

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA

“FMC”

THÁNG 04 NĂM 2021



MỤC LỤC

	Trang
I. Thông tin chung	2 - 11
II. Tình hình hoạt động trong năm	11 - 25
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc	25 - 29
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị	29 - 30
V. Quản trị công ty	30 - 42
VI. Báo cáo tài chính	43

CC
TH
S
/ /

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

Công ty cổ phần thực phẩm Sao Ta tiền thân là Doanh nghiệp nhà nước tên gọi Công ty thực phẩm xuất nhập khẩu tổng hợp Sóc Trăng đi vào hoạt động ngày 3 tháng 2 năm 1996 với vốn ban đầu 21 tỷ đồng từ ban Tài chính quản trị Tỉnh ủy Sóc Trăng đầu tư, chuyên chế biến tôm đông lạnh xuất khẩu. Nay công ty đang hoạt động theo địa chỉ sau:

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SAO TA**
- Tên tiếng Anh : **SAO TA FOODS JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **FIMEX VN**
- Biểu tượng công ty:



- Vốn điều lệ: **490.440.000.000 đồng**
(Bốn trăm chín mươi tỉ bốn trăm bốn mươi triệu đồng)
- Mã chứng khoán: **FMC**
- Trụ sở chính : **Km 2132, Quốc lộ 1A, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng.**
- Điện thoại : **(0299)3822223 – 3822201; Fax:(0299)3822122 – 3825665**
- Website: **www.fimexvn.com; Email: info@fimexvn.com**
- Giấy CNĐKKD: Số 2200208753(Số cũ 5903000012 đăng ký lần đầu 19/12/2002, số mới 2200208753 đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 06/11/2019 do Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp).

2. Quá trình hình thành và phát triển:

✓ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

❖ Năm 2002

Ngày 09/10/2002, Ủy ban nhân dân Tỉnh Sóc Trăng có quyết định số 346/QĐ.TCCB.02 về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty thực phẩm XNK tổng hợp Sóc Trăng từ loại hình doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần.

❖ Năm 2003

Ngày 01/01/2003, Công ty chính thức chuyển thành Công ty cổ phần với tên công ty là: Công ty cổ phần thực phẩm Sao Ta (Fimex VN), hoạt động theo giấy đăng ký kinh doanh số 5903000012 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 19/12/2002 với Vốn điều lệ 104 tỷ đồng, trong đó nhà nước giữ 77% sở hữu. Ngày 22 tháng 11 năm 2003 công ty rút vốn điều lệ xuống 60 tỷ, phần vốn nhà nước còn 60%.

❖ Năm 2005

Ngày 09 tháng 08 năm 2005 công ty làm đầu giá 11% vốn điều lệ để giảm phần vốn nhà nước còn 49%.

❖ Năm 2006

22/06/2006 tại trung tâm giao dịch chứng khoán TP.HCM (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM) công ty tiếp tục đầu giá bán 16 tỉ đồng vốn sở hữu nhà nước. Ngày 7 tháng 12 năm 2006 cổ phiếu công ty được niêm yết lần đầu trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM với tên FMC với lượng 6 triệu cổ phiếu, trong đó phần nhà nước chiếm giữ 20%.

❖ Năm 2007

Công ty lại tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ đồng lên 79 tỷ đồng thông qua việc thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, thưởng cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt của công ty và phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược. Ngày 20/07/2007, công ty tiếp tục niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu là 900.000 cổ phiếu.

❖ Năm 2008

Ngày 21/05/2008, cổ phiếu FMC chính thức được niêm yết bổ sung thêm cổ phiếu theo công văn chấp thuận số 447/TB-SGDHCM ngày 19/05/2008 của HOSE, nâng tổng số lượng cổ phiếu FMC được niêm yết tại HOSE là 7.900.000 cổ phiếu.

❖ Năm 2009

Để đáp ứng điều kiện vốn điều lệ tối thiểu 80 tỷ đồng đúng theo quy định để cổ phiếu FMC được tiếp tục niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM (HOSE), đến tháng 02/2009 công ty phát hành xong thêm 1 tỷ đồng cổ phiếu nâng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng, trong đó vốn nhà nước chiếm 17,25%. Tháng 05/2009, cổ phiếu FMC chính thức niêm yết bổ sung 100.000 cổ phiếu, nâng

53
Y C
AI
IA
SỐ

tổng số 8.000.000 cổ phiếu được niêm yết tại HOSE, đáp ứng đủ điều kiện vốn điều lệ 80 tỷ đồng và tiếp tục niêm yết tại HOSE theo quy định của Luật Chứng khoán.

❖ Năm 2013

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường diễn ra ngày 10/11/2012, thời điểm cuối tháng 03/2013 Công ty đã hoàn thành đợt phát hành 5.000.000 cổ phiếu cho đối tác chiến lược là Công ty cổ phần Hùng Vương, nâng vốn điều lệ công ty lên 130 tỉ đồng, trong đó vốn nhà nước chiếm 10,62%. Tháng 04/2013, cổ phiếu FMC tiếp tục niêm yết bổ sung 5.000.000 cổ phiếu, nâng tổng số niêm yết lên 13.000.000 cổ phiếu.

❖ Năm 2014

Công ty đã phát hành thành công 7 triệu cổ phiếu, tăng vốn điều lệ công ty từ 130 tỷ lên thành 200 tỷ đồng. Việc phát hành này đã thực hiện xong tại thời điểm 31/12/2014.

❖ Năm 2015

Nhận thấy tình hình nuôi tôm đang phát triển, từ đầu năm 2015, FMC đưa thêm nhà máy chế biến tôm đông lạnh mới xây xong vào hoạt động, tăng công suất chế biến thêm 60%. Tháng 03/2015, công ty đã hoàn thành việc niêm yết và lưu ký bổ sung đối với 7 triệu cổ phiếu vừa phát hành trong năm 2014.

❖ Năm 2016

Thực hiện theo Nghị quyết số 13/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015, công ty phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (cổ đông sở hữu 2 cổ phiếu được mua 1 cổ phiếu mới) để tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ lên 300 tỷ đồng. Việc phát hành này hoàn thành trong tháng 04/2016. 10 triệu cổ phiếu mới phát hành xong được niêm yết và lưu ký bổ sung trong tháng 5/2016.

❖ Năm 2017

Theo Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017, Công ty đã hoàn thành đợt phát hành 9.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nâng vốn Điều lệ từ 300 tỷ lên 390 tỷ đồng.

❖ Năm 2018

Theo Nghị quyết số 16/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018, Công ty đã hoàn thành đợt phát hành 1.200.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2018, nâng vốn Điều lệ từ 390 tỷ lên 402 tỷ đồng.



❖ Năm 2019

Thực hiện theo Nghị quyết số 17/NQ_ĐHĐCĐ ngày 05/04/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 402 tỉ lên 490,44 tỉ đồng bằng việc hoàn thành đợt phát hành 8.040.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, phát hành 804.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.

✓ Tình hình hoạt động:

- Qua thời gian hoạt động từ năm 1996 đến nay công ty làm ăn đều tốt, có lãi. Ngay năm hoạt động thứ 2 công ty đã thu hồi vốn đầu tư ban đầu và đứng vào top 5 doanh nghiệp có kim ngạch xuất khẩu tôm lớn nhất nước kéo dài từ 1997 đến nay. Nhiều năm liền công ty dẫn đầu cả nước về lượng tôm tinh chế xuất vào Nhật Bản.
- Về mặt uy tín thương hiệu và hiệu quả sản xuất kinh doanh: công ty nằm trong top dẫn đầu, 8 năm liền 1997-2004 và năm 2006 công ty được Chính phủ tặng thưởng Cờ Thi đua, nhiều năm liền công ty đạt danh nghiệp uy tín xuất khẩu.
- FMC có vùng nuôi tôm riêng rộng 160 hecta, đạt chuẩn BAP, ASC tạo thêm an tâm về tôm sạch tới khách hàng.
- Năm 2019, Công ty Đầu tư mở rộng diện tích nuôi tôm tại khu đất kế bên khu nuôi tôm TaNa Farm tại xã Vĩnh Tân, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Khu nuôi mới này có diện tích hơn 81 hecta. Công trình này dự kiến hoàn thành và bắt đầu thả nuôi vào quý 2/2020. Đồng thời đó, Công ty cũng đầu tư kho lạnh 6000 tấn tại Khu Công nghiệp An Nghiệp tỉnh Sóc Trăng và công trình này dự kiến cũng đưa vào hoạt động trong quý 2 năm 2020.

Với thành tích hơn 20 năm hoạt động hiệu quả cao, công ty đã được Chính phủ 9 lần tặng thưởng cờ thi đua, danh hiệu Anh hùng lao động và Huân chương lao động hạng I, II, III.

✓ Các sự kiện khác:

Trong năm 2011, công ty đã thực hiện đăng ký với Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM về việc bán 777.370 cổ phiếu quỹ để có nguồn phục vụ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên do giá cổ phiếu FMC trên thị trường chứng khoán không đạt theo yêu cầu mong đợi nên không có giao dịch. Đến năm 2014, công ty mới bán hết lượng cổ phiếu quỹ.

Năm 2017, công ty đã hoàn thành việc xây dựng cơ bản Nhà máy thủy sản Tin An và đang cho tiến hành chạy thử. Kể từ ngày 01/01/2018, Nhà máy này đã chính thức đưa vào hoạt động.



Năm 2019, nhằm hoàn thiện mô hình tổ chức, nâng cao vai trò các đơn vị trực thuộc có quy mô lớn, Công ty đã thành lập các chi nhánh trực thuộc như sau:

- Nhà máy Thủy sản Nam An tại trụ sở chính của công ty trên nền tảng nhân lực và vật lực hiện có tại trụ sở chính của công ty. Chi nhánh có chức năng thu mua, chế biến các mặt hàng thủy sản đông lạnh xuất khẩu.

- Xi nghiệp nuôi Thủy sản Xuân Phú tại thửa số 1, bản đồ số 13 tại ấp Tân Nam, xã Vĩnh Tân, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Chức năng của chi nhánh này là thử nghiệm các giải pháp nuôi thủy sản an toàn, bền vững, hiệu quả.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

+ Ngành nghề kinh doanh:

- Chế biến, bảo quản thủy sản và sản phẩm từ thủy sản, nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ trong ngành chế biến;
- Nuôi trồng thủy sản;
- Mua bán lương thực, thực phẩm, nông sản sơ chế;
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, ăn uống;
- Gieo trồng, sản xuất, xuất khẩu và tiêu thụ nội địa hàng nông sản;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa;
- In ấn;
- Sản xuất bao bì từ plastic.

+ Địa bàn kinh doanh:

Hai mảng sản xuất kinh doanh chính của công ty là mặt hàng tôm đông lạnh và nông sản xuất khẩu hoạt động chủ yếu tại địa bàn tỉnh Sóc Trăng bao gồm cả các chi nhánh trực thuộc như sau:

- Xi nghiệp thủy sản Sao Ta. Địa chỉ: Đường N1, Lô B Khu công nghiệp An Nghiệp, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng

- Nhà máy thực phẩm An San. Địa chỉ: Đường N2, Lô B Khu công nghiệp An Nghiệp, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng

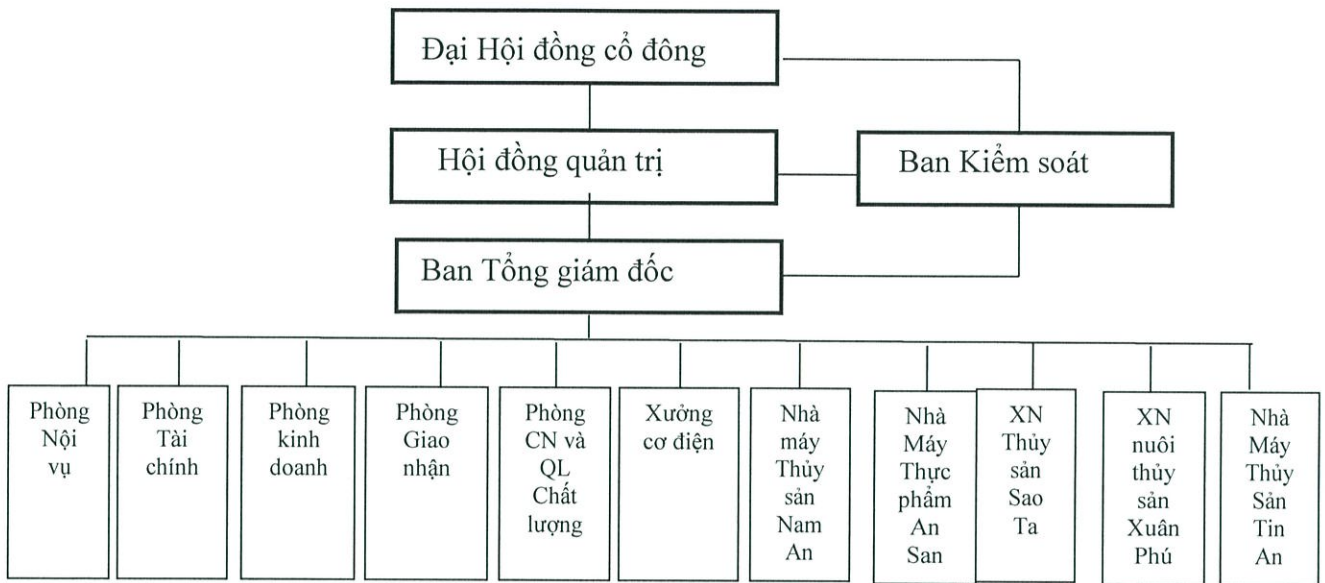
- Nhà máy thủy sản Tin An. Địa chỉ: Lô N, Khu công nghiệp An Nghiệp, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng

- Nhà máy Thủy sản Nam An. Địa chỉ: Km 2132, Quốc lộ 1A, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

- Xi nghiệp nuôi Thủy sản Xuân Phú. Địa chỉ: tại thửa số 1, bản đồ số 13 tại Ấp Tân Nam, Xã Vĩnh Tân, Thị xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1 Mô hình quản trị:



4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, quyết định định hướng phát triển ngắn, dài hạn, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm của công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS).

a) Hội đồng quản trị

HĐQT gồm có 05 thành viên trong đó 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 03 Thành viên. HĐQT là cơ quan quản trị cao nhất của công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

b) Ban Kiểm soát

Là tổ chức thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành công ty. Ban kiểm soát Bao gồm 03 thành viên: 01 Trưởng ban và 02 Thành viên.

c) Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng

Ban Tổng giám đốc gồm 06 thành viên (Tổng giám đốc và 05 Phó Tổng giám đốc), 01 kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm. Tổng Giám đốc công ty là người đại diện pháp nhân của công ty trong mọi giao dịch, quản lý điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về trách nhiệm quản lý điều hành công ty. Các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng công ty là người giúp việc cho Tổng Giám đốc công ty theo sự phân công.

d) Các phòng ban chức năng và bộ phận trực thuộc

Các phòng ban chức năng hỗ trợ cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty được vận hành tốt. Công ty gồm có các phòng ban chức năng và bộ phận trực thuộc như sau: Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính, Phòng Kinh doanh, Phòng Giao nhận, Phòng Công nghệ và Quản lý chất lượng, Xưởng Cơ điện, Xưởng chế biến, Nhà máy Thực phẩm An San, Xí nghiệp Thủy sản Sao Ta, Nhà máy Thủy sản Tin An, Nhà máy Thủy sản Nam An, Xí nghiệp Nuôi thủy sản Xuân Phú.

e) Công ty con, công ty liên kết: Không

5. Định hướng phát triển:

+ Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

- *Mục tiêu chiến lược: Góp phần ngày càng đáng kể trong chuỗi giá trị tạo ra nguồn thực phẩm ngon, bổ dưỡng; tác động kích thích các khâu có liên quan như nuôi, gieo trồng, khai thác, bảo quản sau thu hoạch, dịch vụ... làm tăng việc làm, tăng của cải xã hội. Giữ vững uy tín thương hiệu, chất lượng sản phẩm, mở rộng sản xuất chiều rộng lẫn chiều sâu, mở rộng chủng loại sản phẩm với giá cạnh tranh..*

- *Mục tiêu cụ thể:*

- *Địa chỉ tin cậy, yêu chuộng của người tiêu dùng;*
- *Bảo tồn và phát triển nguồn vốn trên nền tảng đạt tỉ suất lợi nhuận khoảng 4% doanh thu;*
- *Tăng trưởng trung bình 10% năm;*
- *Trong Top 3 những nhà xuất khẩu tôm Việt lớn nhất.*

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Nâng cao sự chủ động nguyên liệu sạch; xác định mặt hàng chiến lược từng giai đoạn và hoàn thiện cơ sở vật chất cho các mặt hàng này trên cơ sở nhu cầu thị trường và thế mạnh của công ty, của địa phương; lấy vệ sinh an toàn thực phẩm là tiêu chí hàng đầu để dẫn dắt các hành động còn lại; lấy chất lượng sản phẩm làm

tiêu chí cao nhất để phân đấu nhằm tăng uy tín thương hiệu, tăng sức cạnh tranh ở tất cả thị trường thâm nhập, chủ yếu là các hệ thống phân phối cấp cao. Chú trọng chăm lo người lao động. Xây dựng, củng cố các giá trị cốt lõi văn hóa doanh nghiệp; giữ vững đạo đức kinh doanh; chủ động từng bước xây dựng thương hiệu hai sản phẩm tôm và nông sản; chú trọng bảo vệ môi trường, phát triển bền vững và chia sẻ với cộng đồng, xã hội. Có những chính sách mạnh mẽ hơn giữ chân, thu hút người có năng lực cao và khuyến khích họ tích cực hơn nữa trong công việc.

+ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

Đây cũng là mục tiêu chủ yếu, đồng thời là chiến lược phát triển trung và dài hạn như đã nêu trên, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng và hợp pháp cho người lao động và các cổ đông.

6. Các rủi ro:

a) Rủi ro tỉ giá

Doanh thu tiêu thụ của công ty chủ yếu là xuất khẩu (chiếm trên 95% tổng doanh thu). Đồng tiền sử dụng cho xuất khẩu là Đô la Mỹ. Nếu cặp tỉ giá USD/VND biến động tăng/giảm đều ảnh hưởng đến doanh thu tiêu thụ, ảnh hưởng lợi nhuận của công ty.

b) Rủi ro lãi suất

Nguồn tài trợ vốn lưu động của công ty chủ yếu vay ngắn hạn ngân hàng. Khi thị trường tiền tệ biến động, mặt bằng lãi suất vay biến động sẽ tác động đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

a) Rủi ro luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với lĩnh vực kinh doanh nuôi trồng, thu mua chế biến và xuất khẩu nông thủy hải sản xuất khẩu đông lạnh chịu sự ảnh hưởng bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thủy sản, Luật Thương mại,... và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Hệ thống pháp luật về kinh doanh trong lĩnh vực này hiện nay nhìn chung còn chưa thực sự nhất quán và ổn định, vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, các văn bản hướng dẫn thi hành chưa đầy đủ, thiếu tính cập nhật, chồng chéo, việc áp dụng các văn bản pháp luật vào thực tế còn nhiều bất cập. Ngoài ra với đặc thù là doanh nghiệp xuất khẩu chủ yếu sang các thị trường Nhật Bản, Mỹ, EU và Hàn Quốc, hoạt động kinh doanh của công ty chịu ảnh hưởng của các chính sách, pháp luật và các quy định khác do chính phủ của các quốc gia này ban hành.

b) Rủi ro đặc thù

Rủi ro về thị trường tiêu thụ: Các thị trường tiêu thụ chính của Công ty cổ phần thực phẩm Sao Ta là Nhật Bản, Hoa Kỳ và EU - đây là những thị trường khó tính với những quy định, quy chuẩn về chất lượng, vệ sinh, an toàn thực phẩm đòi hỏi Công ty luôn chú trọng đầu tư về công nghệ, dây chuyền cũng như quy trình để có thể sản xuất sản phẩm đáp ứng những tiêu chí trên. Mặc dù, công ty luôn chú trọng các tiêu chuẩn nhưng lại phụ thuộc rất nhiều vào chính sách của bên nhập khẩu, nếu có sự thay đổi từ bên nhập khẩu sẽ khiến cho công ty rơi vào thế bị động, tăng thêm chi phí sửa đổi, thay đổi quy trình.

Rủi ro cạnh tranh: Ngành thủy sản ở Việt Nam có hàng trăm doanh nghiệp nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu tuy nhiên việc đầu tư thấp, dàn trải và không đồng bộ, có nhiều công ty nhỏ lẻ bán giá thấp kèm theo chất lượng sản phẩm thấp đã làm cho mặt bằng giá thị trường không ổn định ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của công ty. Ngoài ra, thương lái Trung Quốc luôn cạnh tranh với công ty trong việc thu mua tôm nguyên liệu, khiến giá tôm bị đẩy lên cao cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Rủi ro về các yếu tố đầu vào: Nguồn nguyên liệu chủ yếu của công ty là tôm, do đó các biến động liên quan đến nguyên liệu đầu vào đều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như: thời tiết, môi trường nuôi trồng, nguồn nước, chất lượng con giống, công nghệ nuôi, thức ăn, dịch bệnh... Để đảm bảo đủ nguồn nguyên liệu cho sản xuất với chi phí hợp lý, công ty luôn chuẩn bị kế hoạch thu mua tôm nguyên liệu chi tiết, liên kết, phối hợp chặt chẽ với nguồn nuôi để đảm bảo nguồn dự trữ và tồn kho hợp lý, đồng thời tự triển khai phát triển vùng nuôi tôm để chủ động một phần nguồn nguyên liệu cho sản xuất.

c) Rủi ro biến động giá cổ phiếu

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh giúp đem lại nguồn vốn để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đồng thời khẳng định uy tín, tăng thanh khoản, công khai minh bạch hơn, góp phần quảng bá thương hiệu của Fimex VN đến với nhà đầu tư sâu và rộng hơn nữa. Tuy nhiên, giá chứng khoán được quyết định bởi nhiều yếu tố không chỉ do việc hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, mà còn bởi các yếu tố như tình hình kinh tế-xã hội-chính trị trong và ngoài nước, cung-cầu cổ phiếu, yếu tố tâm lý nhà đầu tư, ... Nếu có sự thay đổi của giá cổ phiếu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến thương hiệu, giá trị và sự tin tưởng của nhà đầu tư vào công ty.

d) Rủi ro khác

Những rủi ro về môi trường như thiên tai, lũ lụt, hạn hán, chiến tranh, dịch họa, ... tuy xác suất xảy ra không lớn nhưng nếu phát sinh sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc hoạt động kinh doanh của công ty và gây tổn thất nghiêm trọng.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% 2020/2019
1	Tổng giá trị tài sản	1.520.839	1.711.162	112,51
2	Doanh thu thuần	3.709.591	4.415.217	119,02
3	Giá vốn hàng bán	3.284.871	3.985.522	121,33
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	234.289	236.136	100,79
5	Lợi nhuận khác	1.699	391	23,01
6	Lợi nhuận trước thuế	235.988	236.527	100,23
7	Lợi nhuận sau thuế	229.776	225.962	98,34
8	Tỷ lệ cổ tức	25%	20%(*)	80

(Nguồn : Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020)

Ghi chú: (*) Dự kiến trình đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

- Tình hình thực hiện kế hoạch:

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	% 2020 Kế hoạch
1	Tổng doanh thu bán hàng	4.170.000	3.730.091	4.433.234	106,31
2	Lợi nhuận trước thuế	235.000	235.988	236.527	100,65
3	Tỷ lệ cổ tức	25%	25%	20%	80

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Phạm Hoàng Việt	Tổng Giám đốc	
2	Dương Ngọc Kim	P.Tổng Giám đốc	
3	Mã Ích Hưng	P.Tổng Giám đốc	
4	Đình Văn Thới	P.Tổng Giám đốc	
5	Hoàng Thanh Vũ	P.Tổng Giám đốc	
6	Lê Ngọc Hương	P.Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm mới từ 01/07/2020
6	Tô Minh Chăng	Kế toán trưởng	

Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành :

Ông Phạm Hoàng Việt – Phó Tổng giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày sinh	25/11/1964
Nơi sinh	tỉnh Hậu Giang
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Điện thoại liên lạc	(0299)3822201/3822223
Trình độ học vấn	Đại học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
- Từ 1986–1992	Nhân viên phòng Kinh doanh – Đại lý Yamaha
- Từ 1992–1996	Sinh viên trường Đại học Quản trị kinh doanh
- Từ 1996–04/1997	Nhân viên Phòng XNK - Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEXVN)
- Từ 04/1997–2002	Trưởng phòng Thương mại Công ty Thực phẩm XNK TH Sóc Trăng
- Từ 2003–2004	Trợ lý Tổng Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 01/2005–08/2005	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 04/2018 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta

Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không có
Số lượng cổ phần biểu quyết	256.724

Bà Dương Ngọc Kim – Phó Tổng giám đốc

Giới tính	Nữ
Ngày sinh	18/08/1958
Nơi sinh	tỉnh Sóc Trăng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Điện thoại liên lạc	(0299)3822203
Trình độ học vấn	Đại học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật, cử nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
- Từ 1978–1986	Trưởng ca sản xuất tại Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng (STAPIMEX)
- Từ 1987–1992	Trưởng ca sản xuất tại Xí nghiệp Đông lạnh Cần Thơ (Cafatex)
- Từ 1992–1995	Phó Quản đốc Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng
- Từ 1996–1997	Quản đốc Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEXVN)
- Từ 1997–2003	Phó Giám đốc Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
- Từ 04/2007–10/2009	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 10/2009–31/12/2020	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Chức vụ công tác hiện nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không có

Số lượng cổ phần biểu quyết

204.304

Ông Mã Ích Hưng – Phó Tổng giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày sinh	11/02/1970
Nơi sinh	phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Hoa
Điện thoại liên lạc	(0299)3822223
Trình độ học vấn	Đại học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:	
- Từ 02/1992–01/1996	Công nhân Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng (STAPIMEX)
- Từ 02/1996–07/1997	Công nhân Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEX VN)
- Từ 08/1998–12/2002	Quản đốc Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
- Từ 01/2003–12/2004	Quản đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 01/2005–05/2006	Thành viên Ban kiểm soát, Quản đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 06/2006–30/11/2008	Thành viên Ban kiểm soát, Trợ lý Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 12/2008 –06/2009	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 24/07/2009–16/04/2010	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 16/04/2010–Nay	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Chức vụ công tác hiện nay	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Số lượng cổ phần biểu quyết	62.846

Ông Đinh Văn Thới – Phó Tổng Giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày sinh	02/10/1962
Nơi sinh	huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Điện thoại liên lạc	(0299)3822223
Trình độ học vấn	Thạc sĩ
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
Quá trình công tác:	
Từ 1981–1986	Sinh viên trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh
Từ 1987–1990	Cán bộ kỹ thuật Xưởng cơ khí Nông nghiệp I Hậu Giang, Phó quản đốc phân xưởng cơ khí XI nghiệp cơ khí Sóc Trăng
Từ 1990-1992	Học ngành máy lạnh tại Trung tâm nghiên cứu thiết bị nhiệt và năng lượng mới – Đại học Bách khoa thành phố Hồ Chí Minh
Từ 1996-12/2002	Phó Quản đốc Xưởng Cơ điện Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEX VN)
Từ 01/2003-12/2004	Thành viên Ban Kiểm soát, Phó Quản đốc Xưởng Cơ điện Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Từ 2005–30/11/2008	Thành viên Ban Kiểm soát, Quản đốc Xưởng Cơ điện Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Từ 01/12/2008–31/03/2010	Phó Giám đốc Nhà máy nông sản An San
Từ 01/04/2010–16/04/2010	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Từ 16/04/2010–26/04/2013	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Chức vụ công tác hiện nay	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Số lượng cổ phần biểu quyết	162.144



Ông Hoàng Thanh Vũ – Phó Tổng giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày sinh	26/02/1978
Nơi sinh	Mỏ Cà, Bến Tre
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Điện thoại liên lạc	(0299) 3822 223
Trình độ học vấn	Đại học
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư chế biến thủy sản
Quá trình công tác:	
- Từ 05/2000–04/2001	Công nhân Công ty TNHH Kim Anh, tỉnh Sóc Trăng
- Từ 05/2001–06/2002	Công nhân Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
- Từ 06/2002–12/2002	Phó phòng Quản lý Chất lượng và Công nghệ Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
- Từ 01/2003–02/2005	Phó phòng Quản lý Chất lượng và Công nghệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 03/2005–04/2010	Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng Quản lý Chất lượng và Công nghệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 04/2010–04/2013	Trưởng phòng Quản lý Chất lượng và Công nghệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 04/2013–04/2015	Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng Quản lý Chất lượng và Công nghệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Từ 04/2015–nay	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Chức vụ công tác hiện nay	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Số lượng cổ phần biểu quyết	82.006



Bà LÊ NGỌC HƯƠNG – Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên: LÊ NGỌC HƯƠNG
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 19/12/1971
- Nơi sinh: Thốt nốt, Cần Thơ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 342 Khu vực Lân Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
- Số chứng minh nhân dân: 361325745
- Điện thoại liên hệ: (0299) 3822 223
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ chế biến Thủy sản
- Chức vụ hiện nay tại FMC: Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Quá trình công tác:
 - Từ 1996 đến 1998: Thống kê XCB tại Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng
 - Từ 1998 đến 1999: KCS XCB tại Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng
 - Từ 1999 đến 2001: Phó ca SX Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
 - Từ 2001 đến 2003: Trưởng khâu Tầm bột Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
 - Từ 2003 đến 2006: Phó Quản đốc XCB CTCP Thực phẩm Sao Ta
 - Từ 2006 đến 2019: Quản đốc XCB CTCP Thực phẩm Sao Ta
 - Từ 2019 đến 06/2020: Giám đốc nhà máy Nam An CTCP Thực phẩm Sao Ta
 - Từ 07/2020 đến nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Thực phẩm Sao Ta
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 25.000 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ



Ông Tô Minh Chăng – Kế toán trưởng

Giới tính	Nam
Ngày sinh	12/06/1970
Nơi sinh	xã Hòa Đông, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Điện thoại liên lạc	(0299)3822223
Trình độ học vấn	Đại học
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán
Quá trình công tác:	
Từ 02/1994–09/1997	Nhân viên kế toán Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng (STAPIMEX)
Từ 01/2003–05/2003	Nhân viên kế toán, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Từ 06/2003–12/2004	Nhân viên kế toán, thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Từ 01/2005–31/07/2006	Kế toán tổng hợp, Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Từ 01/08/2006–17/08/2006	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Từ 18/08/2006–nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Số lượng cổ phần biểu quyết	157.304

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Năm 2020, Công ty có bổ nhiệm thêm 01 thành viên trong Ban Tổng giám đốc đó là bà Lê Ngọc Hương giữ chức Phó TGD kể từ 01/07/2020.

2.3. Số lượng cán bộ, công nhân viên: Tại ngày 31/12/2020

Tổng số người lao động: **4.058** người

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
I	Theo trình độ lao động	4.058	100,00
1	Trình độ trên Đại học	7	0,17
2	Trình độ Đại học & Cao đẳng	383	9,44
3	Trình độ Trung cấp	190	4,68
4	Công nhân kỹ thuật		
5	Lao động phổ thông	3.478	85,71
II	Theo loại hợp đồng lao động	4.058	100,00
1	Hợp đồng không thời hạn	1.850	45,59
2	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)		
3	Hợp đồng xác định từ 1 - 3 năm	2.208	54,41
III	Theo giới tính	4.058	100,00
1	Nam	1.361	33,54
2	Nữ	2.697	66,46

Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ làm việc 6 ngày/tuần và 8 giờ/ngày. Tuy nhiên, tùy theo điều kiện công việc đòi hỏi mà các đội có thể thay đổi thời giờ làm việc trong ngày cho phù hợp hoặc làm thêm giờ nhưng phải bảo đảm số giờ tiêu chuẩn của ngày làm việc do công ty quy định.

Nhân viên làm việc đủ 12 tháng sẽ được nghỉ phép 12, 14 hoặc 16 ngày/năm tùy theo điều kiện làm việc. Nếu chưa đủ 12 tháng thì số ngày nghỉ phép hàng năm được tính tương ứng với số tháng làm việc trong năm. Công ty sẽ tăng số ngày nghỉ phép dựa trên thời gian làm việc của nhân viên, cứ mỗi 5 năm làm việc sẽ được nghỉ thêm 1 ngày.

Ngoài ra, hàng năm, tất cả nhân viên của công ty đều được nghỉ lễ 8 ngày/năm. Nếu những ngày này trùng với những ngày nghỉ khác, thì nhân viên được nghỉ bù vào ngày tiếp theo.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Tuyển dụng nhân sự mới theo quy trình được thiết lập để đảm bảo nhân viên mới có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với công ty. Trong dài hạn, công ty ưu tiên nguồn nhân lực ở địa phương vì có tính ổn định và chất lượng khá cao.

Công ty đảm bảo toàn bộ nhân viên được đào tạo để có đủ năng lực chuyên môn, thực hiện tốt công việc được giao. Việc đào tạo và huấn luyện các kỹ năng, chuyên môn cần thiết được thực hiện tại công ty hoặc đào tạo các khóa học bên ngoài theo kế hoạch đào tạo của công ty được lập từ đầu năm.

Bên cạnh đó, công ty cũng thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo như: phổ biến nội quy quy định của công ty, đào tạo tay nghề, đào tạo nội dung các hệ thống quản lý chất lượng như: HACCP, OHSAS 18001, ISO 9001-2008, ISO 14001-2004...

Ngoài ra, công ty còn thuê các chuyên gia đến công ty trực tiếp đào tạo, hay gửi công nhân đi tham dự các khóa học chuyên ngành...

Để thực hiện tốt công tác đào tạo, công ty và người lao động thỏa thuận cam kết về nghĩa vụ và quyền lợi của hai bên trong quá trình học tập, khả năng công tác và thời gian phục vụ công ty sau khi học tập.

Lương, thưởng, trợ cấp

Để tạo sự công bằng, hiện nay công ty trả lương theo sản phẩm làm ra, không người lao động nào có thể dựa dẫm hoặc ăn theo người khác, từ đó tạo “đòn bẩy” về mặt kinh tế thúc đẩy sự hăng say trong công việc của mọi người lao động. Mức thu nhập bình quân của người lao động trong công ty qua các năm được cải thiện đáng kể.

Hàng năm, công ty dùng một khoản tiền được trích từ lợi nhuận theo quy định để khen thưởng cho cán bộ công nhân viên của công ty. Chính sách khen thưởng của công ty là theo bình bầu xếp loại A, B, C hoặc theo mức lương trung bình năm.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Theo báo cáo của Hội đồng quản trị tại khoản 1.2, Mục IV.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính: Đã được nêu tại Mục II, Khoản 1 trong báo cáo này.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,92	1,97
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,91	0,99
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	%	0,38	0,37
+ Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	0,62	0,58
2. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Lần	4,64	6,72
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Lần	2,44	2,58
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,19	5,12
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	24,48	20,90
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	15,11	13,21
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	6,32	5,35
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần			
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	4.647	4.607

(Nguồn : Báo cáo Tài chính kiểm toán 2020)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu đến 31/12/2020:

5.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành là: 49.044.000 cổ phần. Trong đó:

- Số lượng cổ phần được chuyển nhượng tự do: 49.044.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Số lượng (người)	Số lượng cổ phiếu	Số tiền theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông Nhà nước	1	1.380.000	13.800.000.000	2,81
2. Cổ đông là pháp nhân	54	36.305.801	363.058.010.000	74,03
3. Cổ đông là cá nhân	2.935	11.358.199	113.581.990.000	23,16
Tổng cộng	2.990	49.044.000	490.440.000.000	100.00

Trong đó:

Cổ đông	Số lượng (người)	Số lượng cổ phiếu	Số tiền theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông lớn	3	31.608.390	316.083.900.000	64,45
- Pháp nhân	3	31.608.390	316.083.900.000	64,45
- Cá nhân	0	0	0	0
2. Cổ đông nước ngoài	183	4.164.639	41.646.390.000	8,49
- Pháp nhân	28	3.878.013	38.780.130.000	7,91
- Cá nhân	155	286.626	2.866.260.000	0,58

(Nguồn: Theo danh sách Trung tâm lưu ký chốt đến ngày 19/01/2021)

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của vốn chủ sở hữu: Không có.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5.5. Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

• **Chính sách liên quan đến môi trường, xã hội:**

Bên cạnh việc đóng góp tích cực về mặt kinh tế, tạo ra giá trị cho xã hội, công ăn việc làm cho người dân, công ty luôn quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường, nguồn tài nguyên thiên nhiên, khí hậu,... xung quanh công ty và trong khu vực. Bởi lẽ, môi trường là nơi để mọi cá thể sinh sống, làm việc; việc tác động xấu đến môi trường sẽ gây ra nhiều rủi ro cho công việc sản xuất kinh doanh của những cá thể trong đó. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, nhận thức về môi trường ngày càng phát triển, các đối tác và người tiêu dùng bắt đầu quan tâm nhiều hơn tới các sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường. Đặc biệt, các đối tác và khách hàng lớn của bản thân công ty là các nước phát triển như Nhật Bản, Hoa Kỳ, EU... đều đòi hỏi những sản phẩm thật sự chất lượng, đúng quy cách, nghiêm ngặt từ khâu nuôi trồng, chế biến đến xuất khẩu.

Các hoạt động gây ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên của các doanh nghiệp cũng đang dần bị người tiêu dùng lên án. Mặt khác, biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp dẫn đến giá tài nguyên tăng cao, hiệu quả công việc thấp hơn trong những khu vực bị ô nhiễm đã và đang ảnh hưởng sát sườn đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Do vậy, để tồn tại và phát triển bền vững, các doanh nghiệp buộc phải quan tâm tới các khía cạnh môi trường, hiệu quả sinh thái và năng lượng của từng hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Ý thức được những vấn đề như trên, FMC có những biện pháp để bảo vệ môi trường, hướng đến một doanh nghiệp chất lượng, vừa là một phương pháp giữ vững hình ảnh thương hiệu FMC trong mắt khách hàng nội địa đến những đối tác nước ngoài:

- Áp dụng chuẩn ISO 14000 và chuẩn thực hiện nông nghiệp tốt - hệ thống chuẩn nâng cao chất lượng an toàn thực phẩm, ít tác hại vào môi trường và an toàn cho lao động trong quá trình sản xuất, thu hoạch, chế biến nông phẩm; tạo ra được các sản phẩm có sức cạnh tranh tốt vào thị trường thế giới, nhất là ở các thị trường có tiêu chuẩn cao như Nhật, Mỹ và EU.
- Chính sách dùng vật liệu tái tạo được khuyến khích trong toàn bộ nhân viên. Sử dụng những vật liệu tái chế vừa có lợi cho môi trường, xã hội mà còn có lợi

cho công ty như giảm giá vốn, hạn chế chi phí xử lý, đầu tư hệ thống xử lý rác thải.

- Chủ động tìm nguồn nguyên liệu sạch: Công ty cổ phần thực phẩm Sao Ta hoạt động trong ngành nghề thực phẩm; do đó, vấn đề nguyên liệu đầu vào phải sạch là một vấn đề thách thức với doanh nghiệp nhưng cũng là một cơ hội để doanh nghiệp xây dựng hình ảnh sản phẩm xanh, sản phẩm sạch trong mắt người tiêu dùng. FMC có một quy trình khép kín từ khâu nuôi trồng đến chế biến và đưa ra thị trường. Hệ thống dây chuyền sản xuất được đầu tư hiện đại, đủ khả năng tạo ra những thành phẩm tươi ngon, bảo đảm quy cách. Việc nuôi trồng thủy sản, nông sản cũng được chú trọng; luôn có những chuyên viên với trình độ chuyên môn cao đánh giá các sản phẩm theo những quy chuẩn quốc tế, hướng đến an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo đảm sức khỏe người tiêu dùng.
- Đầu tư máy móc hiện đại không những đảm bảo năng suất, đáp ứng khối lượng hàng hóa xuất ra thị trường, mà còn là một biện pháp tiết kiệm những chi phí cố định như tiết kiệm điện, nước, chi phí sửa chữa,... giảm rác thải ra môi trường, tiêu tốn nhiên liệu.

- **Chính sách liên quan đến người lao động**

Công ty còn tổ chức cho đại đa số cán bộ công nhân viên đi tham quan và nghỉ mát sau một năm làm việc vất vả. Một số cá nhân xuất sắc được công ty đề nghị Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Liên đoàn Lao động tỉnh Sóc Trăng cấp bằng khen, giấy khen...

Công ty thực hiện chính sách đối với người lao động theo quy định của Luật Lao động, ký kết hợp đồng lao động cho toàn thể cán bộ công nhân viên, mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Người lao động của công ty được hưởng đầy đủ các quyền lợi, được quy định trong thỏa ước lao động tập thể, được cơ quan chức năng thừa nhận.

Ngoài việc thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Bộ luật lao động, nội quy lao động và thỏa ước lao động tập thể, công ty cũng luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên, cụ thể:

Xây dựng được 40 phòng ở trong khuôn viên của công ty, trang bị đầy đủ vật dụng cần thiết phục vụ cho việc ăn, ở nhằm thu hút lực lượng lao động có tay nghề từ các nơi đến làm việc, đồng thời cũng là tạo tư tưởng an tâm trong công tác cho cán bộ công nhân viên từ xa đến công ty làm việc.

Trong mỗi Nhà máy, Xí nghiệp, Công ty đều có trang bị các căn tin, các phòng đọc sách, khu vui chơi giải trí cho người lao động.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 *Đánh giá hình hoạt động 2020:*

- Covid tác động chuỗi cung ứng và gây biến động lớn nhu cầu mẫn thị trường dịch vụ và bán lẻ, đồng thời làm thay đổi hành vi người tiêu dùng.
- Nguyên liệu thất thường do dịch bệnh vi bào tử trùng và phân trắng trên tôm nuôi. Tuy sản lượng tôm nuôi có tăng nhưng giá tôm tươi thương phẩm tăng khá mạnh từ cuối quý khiến hoạch định kinh doanh bị tác động.
- EVFTA có hiệu lực 01/08/2020 là cơ hội lớn tăng trưởng tiêu thụ tôm ở thị trường này.
- Tổng quan năm 2020 đầy thách thức nhưng sẽ tạo ra không ít cơ hội kinh doanh nếu biết tập trung nhận diện

1.2 *Kết quả hoạt động năm tài chính 2020:*

Diễn giải	ĐVT	KH 2020	TH 2020
Tôm TP chế biến	Tấn	17.500	20.307
Tôm TP tiêu thụ	Tấn	16.000	17.241
Nông sản chế biến	Tấn	1.800	1.902
Nông sản tiêu thụ	Tấn	1.800	1.201
Danh số chung	Triệu USD	176	191,1
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	235	236
Cổ tức kiến nghị	%	20-25	20

Nhận xét:

- Sản lượng tôm chế biến tăng mạnh. Nguyên nhân do tôm nuôi tăng sản lượng và một số doanh nghiệp tôm gặp khó khăn.
- Sản lượng tôm tiêu thụ tăng, do có gẫy đổ chuỗi cung ứng từ các cường quốc tôm khác góp phần làm tăng doanh số bởi đơn giá tiêu thụ năm nay không cao do hạn chế thu nhập của người tiêu dùng.
- Nông sản tăng 5% về sản lượng chế biến và giảm 33% về sản lượng tiêu thụ. Tác động chủ yếu do thị phần thuộc khu vực dịch vụ.
- Lợi nhuận chung không tăng, do hai mảng kinh doanh là nuôi tôm và chế biến nông sản không đạt dự kiến. Bù lại mảng chế biến tôm có tăng trưởng lợi nhuận bù đắp.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản:

Tình hình tài sản trong năm biến động như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2019	2020	Chênh lệch
01	<i>Tài sản ngắn hạn</i>	1.098.183	1.221.006	122.823
	Trong đó:			
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	244.107	268.186	24.079
	- Đầu tư tài chính ngắn hạn	8.616	9.538	922
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	242.328	305.226	62.898
	- Hàng tồn kho	577.711	608.297	30.586
	- Tài sản ngắn hạn khác	25.421	29.759	4.338
02	<i>Tài sản dài hạn</i>	422.656	490.155	67.499
	Trong đó:			
	- Phải thu dài hạn	3.034	4.200	1.166
	- Tài sản cố định	267.153	307.818	40.665
	- Tài sản dở dang dài hạn	105.207	6.989	(98.218)
	- Tài sản dài hạn khác	47.262	171.148	123.886
	Tổng tài sản	1.520.839	1.711.161	190.322

- Tài sản ngắn hạn tăng chủ yếu : (1) Tiền gửi ngân hàng ở thời điểm cuối năm; (2) Phải thu tăng do doanh số bán quý 4 tăng cao so cùng kỳ năm trước, cụ thể tăng 26%; (3) Tồn kho tăng chủ yếu là hàng gửi đi bán và hàng mua đang đi đường.
- Tài sản dài hạn cũng tăng, nguyên nhân chủ yếu: Hoàn thành đưa vào sử dụng hai công trình lớn là kho lạnh và khu nuôi tôm 81 ha. Đồng thời đó, các chi phí dài hạn cũng tăng theo như công cụ, dụng cụ, chi phí quyền sử dụng đất, chi phí cải tạo ao nuôi tôm.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

STT	Chỉ tiêu	2019	2020	Chênh lệch
01	<i>Nợ phải trả</i>	582.081	630.014	47.933
	- Nợ ngắn hạn	571.849	619.648	47.799
	- Nợ dài hạn	10.232	10.366	134

Nợ phải trả tăng chủ yếu là nợ vay ngân hàng. Nguyên nhân chủ yếu tăng do khoản phải thu tăng.

Về khả năng thanh toán nợ phải trả: công ty luôn đảm bảo thanh toán các khoản nợ phải trả vì hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn luôn lớn hơn 1.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

Luôn có sự điều chỉnh kịp thời chiến lược kinh doanh và hệ thống giải pháp tương ứng nhất là trong bối cảnh môi trường kinh doanh đầy biến động, coi chiến lược kinh doanh là đòn bẩy, nền tảng xây dựng chiến lược các mặt hoạt động khác.

4. Kế hoạch phát triển tương lai:

4.1. Kế hoạch dự kiến năm 2021:

- **Đánh giá tình hình:**

+ **Điểm mạnh và thời cơ:** Đó là chiến lược đi vào chiều sâu đã có kết quả ban đầu khả quan. Về nuôi tôm, chủ động quy trình nuôi tôm của mình trên nền tảng dựa vào đất, nước cụ thể tại vùng nuôi và khả năng quản trị quy trình, quản trị rủi ro. Nông sản từng bước có vị trí vững vàng hơn trên thương trường. Thương hiệu sản phẩm FMC từng bước được khách hàng đánh giá cao. Sự hỗ trợ từ Chính phủ, Bộ ngành, chính quyền địa phương đối với lĩnh vực thủy sản ngày càng tốt hơn. Covid có thể tạo thời cơ tốt cho FMC.

+ **Điểm yếu và rủi ro:** Nuôi tôm nhỏ lẻ đầy rủi ro, khó kiểm soát dễ dẫn đến những nguy cơ lớn hơn. Tiềm ẩn dịch bệnh trong nuôi tôm vẫn là điểm nóng để FMC luôn cảnh giác, nâng cao nhất an toàn sinh học ở vùng nuôi của mình. Dịch bệnh Covid-19 có thể gây biến động lớn về thị trường.

- **Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2021:**

- Sản lượng tôm chế biến: 21.000 tấn, tăng khoảng 5% so thực hiện năm 2020.
- Sản lượng tôm tiêu thụ: 18.500 tấn, tăng khoảng 5%.
- Sản lượng nông sản chế biến và tiêu thụ: 1.800 tấn, không tăng.
- Doanh số chung: 200 triệu USD tăng khoảng 5%.
- Lợi nhuận trước thuế: 240-250 tỷ đồng, tăng 5%..
- Cổ tức: 20%-25% trên mệnh giá, không tăng..

4.2. Giải pháp:

- **Tổ chức:** Tái cấu trúc, hình thành một công ty thành viên nhằm tận dụng thời cơ từ Covid để đột phá hoạt động FMC.
- **Nuôi tôm:** Giữ vững diện tích nuôi 270 hecta. Phân đầu tư chủ 25-30% nguyên liệu. Nỗ lực tăng thêm 100 hecta nuôi tôm
- **Chế biến:** Triển khai giai đoạn mới, tập trung các yếu tố cơ giới hóa tiến tới tự động hóa, tiết kiệm trong việc mở rộng quy mô sản xuất.
- **Nông sản:** Giữ vững thị trường, phát huy những mặt hàng đặc thù có tỉ suất lợi nhuận tốt. Sẽ mở rộng qui mô sản xuất tập trung vào măng nông thủy sản phối chế cung ứng các chuỗi bán lẻ.
- **Thị trường:** Tiếp tục duy trì cơ cấu thị trường đang có. Tuy nhiên, luôn quan tâm tranh thủ những cơ hội có thể để nâng cao hiệu quả.
- **Cơ sở vật chất:** Hoàn thiện hệ thống ao nuôi khu nuôi tôm mới. Sẽ triển khai xây dựng thêm hai nhà máy chế biến trong khu công nghiệp An Nghiệp.

- Nhân lực: Có kế hoạch đào tạo đội ngũ kế thừa, tinh chất hơn. Giữ chân người lao động thông qua hệ thống thù lao cải thiện hơn.
- Thương hiệu: Từng bước xây dựng thương hiệu sản phẩm trên nền tảng tận dụng mọi cơ hội có thể.
- Văn hóa DN: Coi trọng duy trì, phát huy giá trị văn hóa doanh nghiệp; các tiêu chí CSR (Trách nhiệm xã hội), CSI (Phát triển bền vững).....

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc với ý kiến kiểm toán: không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Bảo vệ môi trường là tiền đề để doanh nghiệp tồn tại và phát triển, công tác bảo vệ môi trường tốt hay kém, không chỉ ảnh hưởng đến hình tượng của doanh nghiệp, và hơn nữa ảnh hưởng đến sự sống còn và phát triển của doanh nghiệp. Chỉ khi bảo vệ tốt môi trường, doanh nghiệp mới có thể đi lên con đường phát triển liên tục. Với bối cảnh như vậy, FMC xem trọng song song việc tăng gia hiệu ích và bảo vệ môi trường và không ngừng tìm tòi một con đường mà việc bảo vệ môi trường và tăng gia hiệu ích cùng thắng.

Trong năm qua, FMC luôn chú trọng sử dụng nhiều biện pháp nhằm hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường như: đầu tư các thiết bị xử lý nước thải, xử lý việc xả khí thải ra môi trường một cách hiệu quả, phân loại xử lý chất thải rắn, lỏng nhằm đưa đi tái chế, đầu tư các trang thiết bị hiện đại giảm tiêu hao nhiên liệu. Áp dụng các quy chuẩn về môi trường, hợp vệ sinh, đúng pháp luật.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Người lao động là động lực phát triển của công ty, là người trực tiếp sử dụng những tư liệu lao động nhằm tạo ra giá trị, giúp guồng máy hoạt động một cách hiệu quả. Do đó, năng suất của công ty luôn phụ thuộc vào người lao động, muốn đạt năng suất cao thì phải tạo một môi trường thuận lợi, nâng cao đời sống nhân viên, hỗ trợ tinh thần.

FMC luôn chú trọng quan tâm đến đời sống tinh thần, chăm lo sức khỏe cho người lao động. Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ, cấp tiền bồi dưỡng, hỗ trợ người lao động khi ốm đau, bệnh tật, có chính sách nghỉ bệnh, tai nạn,... nhằm hỗ trợ người lao động một cách tối đa có thể. Tổ chức các hoạt động giải trí nhân dịp 08/03, 20/10, lễ, Tết... Khuyến khích cho con em của người lao động học tập bằng cách phát quà cho những em có thành tích học tập tốt, tổ chức vui chơi, liên hoan cho các cháu nhân dịp Quốc tế thiếu nhi và Tết trung thu.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty cổ phần thực phẩm Sao Ta luôn hướng tới chia sẻ sự khó khăn với những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, giúp họ có được điều kiện vật chất để trang trải cuộc sống, đồng thời giúp con em của họ được cắp sách đến trường. Tuy việc đóng góp giới hạn nhưng thể hiện trách nhiệm luôn quan tâm vì cộng đồng của doanh nghiệp, cũng là một sự đầu tư của doanh nghiệp vào địa phương về môi trường, nhân lực, vật lực,... tiếp một phần nhỏ vào công cuộc xây dựng địa phương nói riêng và đất nước nói chung. Đất nước giàu mạnh, địa phương phát triển cũng là một thuận lợi đối với công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY:

1. Đánh giá về các mặt hoạt động của công ty:

- 1.1 *Về tái cấu trúc bộ máy:* Hình thành thêm doanh nghiệp thành viên, đi sâu mãng nông thủy sản phối chế.
- 1.2 *Về xây dựng cơ bản:*
 - Thuê 4,5 hecta đất trong khu công nghiệp xây thêm nhà máy chế biến mới, tăng quy mô hoạt động.
 - Đầu tư hoàn thiện khu nuôi mới 90 hecta và tổ chức nuôi ngay trong năm.
- 1.3 *Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:* HĐQT đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thêm 20% và trình Đại hội đồng cổ đông bất thường diễn ra vào ngày 18/10/2020 để thông qua phương án này. Việc phát hành này đã được hoàn thành vào cuối tháng 03 năm 2021.
- 1.4 *Diễn biến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm:*
 - Nhận định Covid tác động bất thường nên đã có sự ứng phó ngay từ đầu năm. Qua đó giữ vững nhịp độ hoạt động và hạn chế tối đa thiệt hại từ Covid.
 - Mảng nông sản và nuôi tôm không đạt dự kiến tiền lãi, khiến lợi nhuận chung không tăng.
 - Sản phẩm của công ty luôn ổn định chất lượng, giữ vững uy tín thương hiệu.
 - EVFTA có hiệu lực tạo ưu thế tôm Việt tăng trưởng ở EU. Bộ thương mại Mỹ (DOC) đã công bố mức thuế chính thức cho giai đoạn rà soát hành chính lần thứ 16 là 0%.

2. Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty:

Trong năm, Ban TGD đã điều hành hoạt động đúng hướng HĐQT đã thông qua và có nhiều giải pháp linh hoạt, ứng xử kịp thời các tình huống như diễn tiến Covid-19, dịch bệnh trên tôm nuôi... TGD đã ban hành nhiều quy chế hoạt động và duy trì những quy chế đó để hoạt động chung ngày càng đi vào nề nếp tốt hơn.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

* Trên nền tảng chủ định của các Cổ đông lớn, bối cảnh hoạt động và nhu cầu thực tế, HĐQT sẽ xây dựng chiến lược kinh doanh trong giai đoạn mới 2021-2025. Đó là *tận dụng mọi thời cơ kinh doanh từ tác động của cuộc CMCN 4.0 và tác động từ Covid để mở rộng hoạt động, tái cấu trúc tổ chức, tái cơ cấu thị trường, sản phẩm, khách hàng. Giữ vững mục tiêu phát triển bền vững trên nền tảng chủ trọng tính minh bạch và quan tâm kinh tế xanh lẫn kinh tế tuần hoàn. Luôn coi việc nâng cao chất lượng sản phẩm, từng bước chủ động nguyên liệu sạch thông qua xây dựng chương trình nuôi tôm quy mô lớn; luôn giữ gìn cốt lõi của nét văn hóa doanh nghiệp là hết sức coi trọng chữ tín trong kinh doanh, tạo nền tảng xây dựng thương hiệu doanh nghiệp. Ngoài ra luôn coi trọng tiết kiệm mọi mặt tăng và cường sự đoàn kết nội bộ, hỗ trợ nhau trong mọi mặt hoạt động.*

* HĐQT cũng luôn coi trọng việc nắm thông tin phải kịp thời. Và trên hết phải nhanh chóng xử lý thông tin để tranh thủ mọi cơ hội kinh doanh. HĐQT coi trọng việc thực hiện từng bước chiến lược kinh doanh đã đề ra, trong đó chú trọng các giải pháp thực hiện sao phù hợp thực tế và có sự linh hoạt uyển chuyển kịp thời sao giảm thấp nhất thiệt hại (nếu xảy ra) và tăng tối đa hiệu quả hoạt động. HĐQT coi trọng việc kinh doanh tiền tệ, nắm bắt tình hình diễn biến tỉ giá nhằm có hướng vay để giảm chi phí lãi vay ngân hàng. HĐQT cũng coi trọng việc chăm lo đời sống người lao động là một việc làm thường xuyên để người lao động yên tâm, gắn bó, tăng năng suất và chất lượng công việc.

* Chi phí thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2021 tương đương các năm trước là là 950 triệu đồng. Thưởng hoàn thành kế hoạch thưởng 3% lợi nhuận, vượt mức kế hoạch thưởng 5% lợi nhuận vượt. Tất cả được tính là sau thuế..

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

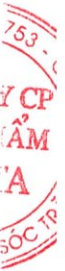
1. Hội đồng quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Hồ Quốc Lực	Chủ tịch	
3	Nguyễn Thị Trà My	Phó Chủ tịch	
4	Phạm Hoàng Việt	Thành viên	Xem phần lý lịch Ban điều hành
5	Tô Minh Chăng	Thành viên	Xem phần lý lịch Ban điều hành
6	Nguyễn Văn Khải	Thành viên	

1.1.1 Lý lịch Ông Hồ Quốc Lực – Chủ tịch HĐQT

Giới tính	Nam
Ngày sinh	07/05/1956
Nơi sinh	tỉnh Sóc Trăng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Điện thoại liên lạc	(0299)3822223
Trình độ học vấn	Tiến sĩ
Trình độ chuyên môn	Kinh tế
Quá trình công tác:	
- Từ 1983–1986	Nhân viên phòng Kế hoạch Công ty Thủy sản XNK Hậu Giang
- Từ 1986–1991	Phó phòng Kế hoạch Xí nghiệp đông lạnh II Hậu Giang
- Từ 1991–1992	Trưởng phòng Nghiệp vụ Xí nghiệp đông lạnh II
- Từ 1992–1994	Phó Giám đốc Công ty Thủy sản XNK Tổng hợp Sóc Trăng (STAPIMEX)
- Từ 1994–1996	Trưởng ban quản lý xây dựng cơ sở Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng (FIMEXVN)
- Từ 1996–2003	Giám đốc Công ty Thực phẩm XNK Tổng hợp Sóc Trăng
- Từ 2003–2006	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta, Chủ tịch Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP)
- Từ 2007–10/2009	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Tháng 10/2009–03/2018	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
- Tháng 04/2018 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP TP Sao Ta
Chức vụ công tác hiện nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không có
Số lượng cổ phần biểu quyết	810.000



1.1.2 Lý lịch bà Nguyễn Thị Trà My:

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ TRÀ MY
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 10/05/1970
- Nơi sinh: Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tầng 16 - Tòa ICON4 - 243A Đê La Thành - Hà Nội
- Số chứng minh nhân dân: 011816418, ngày cấp 20/09/2005, nơi cấp Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: 024 3760 6190
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh
- Chức vụ hiện nay tại FMC: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ CTCP CSC Việt Nam
 - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ CTCP Tập đoàn PAN / Chủ tịch HĐQT Công ty CP PAN Farm / Chủ tịch HĐQT CTCP PAN-HULIC / Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam
- Quá trình công tác:
 - Từ 1993 đến 1995: Trợ lý TGĐ Công ty International Business Advisor
 - Từ 1995 đến 2012: Giám đốc Tài chính kiêm Phó TGĐ Công ty Biomin Việt Nam
 - Từ 2007 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ CTCP CSC Việt Nam
 - Từ 2013 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam
 - Từ 2016 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ CTCP Tập đoàn PAN / Chủ tịch HĐQT CTCP PAN Farm / Chủ tịch HĐQT CTCP PAN-HULIC



- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 67.000 cổ phần, chiếm 0,14% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện CTCP 17.556.730 cổ phần, chiếm 35,80% vốn điều lệ tập đoàn PAN

1.1.2 Ông Nguyễn Văn Khải

- Họ và tên: NGUYỄN VĂN KHẢI
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 04/11/1967
- Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Gò Vấp, TP.HCM
- Số chứng minh nhân dân: 021680111
- Điện thoại liên hệ: 072.3829255
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý Công nghiệp
- Chức vụ hiện nay tại FMC: Thành viên HĐQT CTCP Thực phẩm Sao Ta
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Trưởng Ban Kiểm soát – Công ty CP Chứng Khoán SSI (SSI);
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chế HXX Long An (LAF);
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP XNK Thủy Sản Bến Tre (ABT)
 - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy Sản 584 Nha Trang;
- Quá trình công tác:
 - Từ 06/1994 đến 06/1995: Trợ lý Tổng Giám đốc - Công ty Liên doanh VU-TRAC
 - Từ 06/1995 đến 12/1996: Kỹ sư - Công ty Liên doanh VU-TRAC
 - Từ 12/1998 đến 05/2018: Giám đốc Điều hành Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình; Phó Tổng Giám đốc - (Công ty CP Tập đoàn PAN)
 - Từ 11/1999 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát - Công ty CP Chứng Khoán Sài Gòn (SSI)



- Từ 09/2013 đến nay Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty CP XNK Thủy Sản Bến Tre (ABT)
- Từ 04/2014 đến nay Chủ tịch HĐQT - Công Ty CP Thủy Sản 584 Nha Trang
- Từ 07/2014 đến nay Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Chế Biến HXK Long An (LAF)
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện CTCP XNK Thủy sản Bến Tre 8.089.000 cổ phần, chiếm 16,49% vốn điều lệ

1.2. Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

1.3. Hoạt động của HĐQT:

- Các cuộc họp:

Trong năm, HĐQT đã có 7 lần họp bao gồm nhiều lần chính thức và nhiều lần họp bất thường:

- ✓ Thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán 2019;
- ✓ Thông qua các hồ sơ, tài liệu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 và ấn định tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020;
- ✓ Thông qua phương án mua lại 2.000.000 cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ ;
- ✓ Thông qua Phương án SXKD 2020, các hồ sơ hạn mức tín dụng vay Ngân hàng;
- ✓ Thông nhất giao cho Tổng Giám đốc được thế chấp các tài sản của Công ty liên quan đến giao dịch tín dụng tại các Ngân hàng thương mại, đồng thời giao Tổng giám đốc ký kết các giao dịch tín dụng tại các Ngân hàng này;
- ✓ Thông qua việc bầu ông Hồ Quốc Lực, bà Nguyễn Thị Trà My lần lượt giữ chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới 2020-2025 và quyết định bổ nhiệm ông Phạm Hoàng Việt giữ chức Tổng giám đốc điều hành công ty;
- ✓ Thông qua phương án đầu tư góp vốn để thành lập doanh nghiệp mới;
- ✓ Thông qua phương án đầu tư mở rộng xây dựng nhà xưởng mới, đồng thời đó là việc phát hành cổ phiếu tăng 20% vốn điều lệ.
- ✓ Thông qua các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông bất thường 2020 liên quan việc đầu tư mở rộng xây dựng nhà xưởng mới, đồng thời đó là việc phát hành cổ phiếu tăng 20% vốn điều lệ.
- ✓ Thông qua phương án tạm ứng cổ tức 2020 và phương án chốt danh sách tạm ứng cổ tức trùng với thời gian chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

- ✓ Thông qua phương án điều chỉnh hạn mức vay vốn tại Vietcombank nhằm bảo lãnh và trích phần hạn mức tín dụng này cho Công ty Cổ phần Thực phẩm Khang An.

- **Các nghị quyết:**

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	01/NQ.HĐQT.20	11/03/2020	Nghị quyết về ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 (ĐHĐCĐ) vào ngày 17/04/2020
02	02/NQ.HĐQT.20	13/03/2020	Nghị quyết về phương án mua lại 2.000.000 cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ
03	02A/NQ.HĐQT.20	20/03/2020	Nghị quyết về dời ngày lập hồ sơ nộp UBCKNN v/v xin đăng ký mua cổ phiếu quỹ
04	02B/NQ.HĐQT.20	20/03/2020	Nghị quyết về dời ngày tổ chức ĐHĐCĐ sang tháng 6/2020
05	02C/NQ.HĐQT.20	27/03/2020	Nghị quyết về việc hủy ngày đăng ký cuối cùng để ĐHĐCĐ do dời ngày tổ chức sang tháng 6/2020
06	03A/NQ.HĐQT.20	22/04/2020	Nghị quyết về ngày tổ chức ĐHĐCĐ vào ngày 17/04/2020
07	03B/NQ.HĐQT.20	27/04/2020	Nghị quyết về ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách tổ chức ĐHĐCĐ.
08	04/NQ.HĐQT.20	27/04/2020	Nghị quyết về việc phục hồi phương án mua lại 2.000.000 cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ để trình hồ sơ cho UBCKNN.
09	05/NQ.HĐQT.20	15/06/2020	Nghị quyết về việc trả cổ tức đợt cuối bằng tiền mặt 10%/mệnh giá (1.000 đ/cổ phiếu) cho năm 2019.
10	06A/NQ.HĐQT.20	19/08/2020	Thông qua phương án đầu tư góp vốn để thành lập Doanh nghiệp mới Công ty Cổ phần Thực phẩm Khang An
11	07/NQ.HĐQT.20	08/09/2020	Nghị quyết về chốt danh sách để tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020.
12	08A/NQ.HĐQT.20	12/11/2020	Nghị quyết về triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
13	08B/NQ.HĐQT.20	12/11/2020	Nghị quyết về thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
14	09/NQ.HĐQT.20	01/12/2020	Nghị quyết về thông qua sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tuy không tham gia điều hành công ty nhưng vẫn giữ chức năng giám sát các hoạt động của Ban Điều hành và tình hình của công ty. Năm 2020, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện việc giám sát đúng và đầy đủ, yêu cầu xem xét các báo cáo, đánh giá những vấn đề phát sinh, tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị; thông qua đó, việc giám sát vẫn được thường xuyên, liên tục một cách khách quan.

Hoạt động thành viên HĐQT, tuy chưa có quy chế rõ ràng nhưng đã có sự hỗ trợ chung cho HĐQT, nhất là trong phân tích nguyện vọng nhà đầu tư và sự phối hợp các bên để có tiếng nói thống nhất, thúc đẩy hoạt động FMC theo hướng ổn định và bền vững hơn.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

1.6. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ về quản trị công ty:

Không có

2. Ban kiểm soát:

2.1. Thành viên và cơ cấu của BKS:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ năm giữ (%)
1	LUU NGUYỄN TRÚC DUNG	Trưởng ban	20.004	0,04
2	VÕ VĂN SĨ	Thành viên	0	0
3	LÝ THÁI HÙNG	Thành viên	0	0

2.2. Hoạt động của BKS:

1. Đánh giá về công tác quản lý điều hành của Công ty năm 2020

1.1 Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT)

Năm 2020, HĐQT đã tổ chức triển khai và hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ tập trung vào các mục tiêu tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tuân thủ quy định pháp luật và điều lệ công ty đã được ĐHĐCĐ đề ra.

Các phiên họp HĐQT đã ban hành Nghị quyết phù hợp với điều lệ, nội dung định hướng nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

Thông tin về các cuộc họp và Nghị Quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản); đồng thời, báo cáo về Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán được đầy đủ và đúng thời gian quy định.

1.2 Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc

Năm 2020, Ban Tổng Giám đốc (TGD) đã phân công nhiệm vụ từng thành viên trong Ban TGD và cụ thể hóa các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT đến Ban TGD, các phòng ban của công ty; chỉ đạo điều hành trong các khâu tổ chức SXKD theo đúng mục tiêu và các chỉ tiêu đại hội đề ra.

Nhìn chung, năm 2020 Ban TGD và các phòng, ban chuyên môn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật Nhà nước và Điều lệ của công ty.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2020:

Trong năm, BKS đã có một thông báo và hai cuộc họp :

- Thông báo về việc phân công công việc của các thành viên BKS.
- Biên bản họp về việc bầu trưởng ban kiểm soát công ty.
- Biên bản họp sơ kết hoạt động năm 2020 và kế hoạch công việc năm 2021.

BKS thực hiện chức năng nắm tình hình hoạt động của HĐQT, Ban TGD và tham dự vào các cuộc họp của HĐQT và Ban TGD nhằm kiểm tra, giám sát tính tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ và Điều lệ hoạt động của công ty; BKS phân công các thành viên nghiêm túc thực hiện tốt nhiệm vụ, nắm thông tin thường xuyên trao đổi, đánh giá tình hình hoạt động của công ty, để có các ý kiến kịp thời về tình hình SXKD của công ty.

Trong năm 2020, BKS cũng đã xây dựng chương trình kế hoạch kiểm tra, kiểm soát hoạt động công ty, giám sát hoạt động điều hành của HĐQT, Ban TGD công ty trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ về các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 và có ý kiến trực tiếp về các vấn đề thuộc quyền hạn của BKS.

BKS tổ chức họp để đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của công ty; đồng thời, theo dõi sát sao thông qua việc trao đổi thường xuyên và đóng góp ý kiến trao đổi thông tin liên quan qua mail, điện thoại. Qua kết quả kiểm tra, kiểm soát được tổng hợp từ các báo cáo của các thành viên BKS. BKS không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Tất cả các hoạt động của công ty điều tuân thủ đúng luật và hoạt động ở mức ổn định, bình thường.

Giám sát hoạt động tài chính và sản xuất kinh doanh năm 2020

Việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán. Báo cáo tài chính năm 2020 của công ty đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính của công ty và được trình bày các báo cáo theo quy định, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp luật hiện hành.

Báo cáo tài chính năm 2020 của công ty đã phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, hợp lý không ẩn chứa các khía cạnh trọng yếu.

BKS thực hiện định kỳ xem xét, kiểm tra rà soát, phân tích các thông tin, số liệu trên báo cáo tài chính hàng quý của công ty; đồng thời xem xét báo cáo 6 tháng và Báo cáo tài chính năm 2020 đã được soát xét và kiểm toán cẩn trọng bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Báo cáo tài chính năm 2020 thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta đã thực hiện như sau:

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu chủ yếu năm 2020:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Chỉ tiêu kế hoạch năm 2020	Chỉ tiêu thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % TH/KH
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.170	4.433	106,30%
Lợi nhuận trước thuế	235	236	100,43%

Đánh giá năm nay hoàn thành các chỉ tiêu nhưng có vượt kế hoạch không đáng kể.

3. Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát

Thực hiện giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của Ban điều hành công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT công ty giao.

Ban kiểm soát giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 của HĐQT và Ban điều hành trong tổ chức thực hiện SXKD tuân thủ nghiêm quy định của pháp luật và phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ hoạt động của công ty.

Qua giám sát việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh như: Điều hành bộ máy công ty, từ khâu tổ chức sử dụng nhân sự, tuyển dụng lao động đã đáp ứng cho hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện tốt các chính sách người lao động, chế độ lương, phụ cấp độc hại, trang bị bảo hộ lao động đúng theo quy định hiện hành.

Đối với các phân xưởng sản xuất việc trang thiết bị, sửa chữa định kỳ đúng thời hạn phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật và việc vận hành thiết bị đúng theo quy trình, quy định, nên đã phát huy hiệu quả cao, trong quá trình sản xuất kinh doanh nên không xảy ra các sự cố trong quá trình hoạt động.

Việc tổ chức quản lý doanh nghiệp, đơn vị có ban hành các quy chế, quy định như: quy trình xuất, nhập vật tư, định mức sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, năng lượng chặt chẽ đáp ứng cho yêu cầu phục vụ sản xuất; đồng thời, công ty xây dựng kế hoạch tiết kiệm chi phí đầu vào, nhằm hạ giá thành để tăng sức cạnh tranh trong lúc kinh tế thế giới đang khủng hoảng, khó khăn chung và giá tôm thành phẩm trên thị trường trong năm liên tục giảm.

Việc kiểm tra các sản phẩm trước khi nhập kho và xuất bán; công ty tổ chức theo đúng quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, nhưng vẫn hạn chế về năng lực và thiết bị tầm soát chất lượng sản phẩm.

Nhận xét chung:

Năm 2020, tuy có gặp khó khăn do Covid-19 tác động, nhất là hệ thống tiêu thụ thực phẩm dịch vụ (nhà hàng, khách sạn, điểm vui chơi...) bị ảnh hưởng nhiều. Mặt khác, thu nhập người tiêu dùng cũng bị ít nhiều giảm sút, khiến giá cả tiêu thụ chỉ ở mức trung bình. Nhưng với sự nỗ lực, quyết tâm của HĐQT cùng với Ban TGD và toàn thể cán bộ công nhân viên. Công ty đã hoàn thành chỉ tiêu về doanh số và lợi nhuận của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Bên cạnh đó sản lượng tôm nuôi đạt trên 4.500 tấn nhưng hiệu quả không cao, do tôm bị dịch bệnh tấn công, dẫn đến giá thành nuôi tôm tăng cao. Mảng nông sản cũng chỉ đạt khoảng 76% doanh số năm 2019, không góp phần tăng lợi nhuận chung cho công ty.

Về cơ cấu thị trường trong năm có thay đổi, sản lượng chế biến Nobashi và tôm bột giảm do sự sụt giảm từ thị trường Nhật, EU. Sản lượng IQF tươi và luộc đều

tăng do sự tăng trưởng từ thị trường Mỹ, vì sản lượng tôm Ấn Độ xuất vào Mỹ giảm khá nhiều.

Năm nay lợi nhuận chung không tăng, do hai mảng kinh doanh là nuôi tôm và chế biến nông sản không đạt như dự kiến. Bù lại mảng chế biến tôm có tăng trưởng lợi nhuận bù đắp.

Cuối năm 2020, công ty đã tách hoạt động nhà máy An San và STSF để hình thành một công ty thành viên Khang An (KAC) nhằm tận dụng thời cơ từ Covid để đột phá hoạt động công ty. Sao Ta và Khang An đang xây dựng nhà máy mới trong KCN An Nghiệp, dự kiến đi vào hoạt động đầu năm 2022.

Báo cáo tài chính của công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, kết thúc ngày 31/12/2020 báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam; chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý.

BKS với tư cách đại diện cổ đông thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát độc lập xin xác nhận báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, phù hợp pháp luật Việt Nam.

4. Phương hướng hoạt động thời gian tới của BKS.

Trước tiên là thực hiện mục tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra năm 2021, BKS cụ thể hóa thành kế hoạch thực hiện và phân đấu làm tốt chức năng nhiệm vụ được cổ đông giao.

Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động quản trị, điều hành và sản xuất kinh doanh của công ty đảm bảo công khai, minh bạch và cung cấp thông tin đến cổ đông khi có yêu cầu theo Luật định và Điều lệ hoạt động của công ty.

Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh hàng năm của công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua, soát xét báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo bán niên, báo cáo hàng năm.

Đảm bảo đại diện Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích cổ đông.

Kiểm tra, giám sát về lĩnh vực về đầu tư tài chính của công ty, thực hiện theo dõi về công tác tổ chức nhân sự, chất lượng nguyên liệu, thành phẩm, tình hình các phân xưởng, các khu nuôi tôm.

5. Kiến nghị

- Công ty cần đẩy nhanh tiến độ thi công hai nhà máy mới trong KCN An Nghiệp trong đó chú ý trang bị những thiết bị, máy móc là thành quả cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm tăng năng suất, giảm giá thành và tăng thẩm mỹ mẫu mã sản phẩm.
- Tiếp tục mở rộng vùng nuôi nhằm tăng sức thuyết phục các hệ thống phân phối thủy sản lớn, nâng cao giá tiêu thụ, tạo cơ hội nâng tầm tôm Việt.

- Từ đầu năm 2020 đến nay đại dịch Covid-19 gây khó khăn cho kinh tế toàn cầu thiệt hại rất lớn dẫn đến kinh tế Việt Nam cũng ảnh hưởng; do đó, BKS đề nghị HĐQT và Ban điều hành công ty phải xây dựng kế hoạch SXKD cho phù hợp với điều kiện thế giới và Việt Nam hiện nay. Trước mắt tuân thủ các quy định về y tế, quản lý con người...
- Về nhân lực HĐQT cần định hướng và xây dựng kế hoạch quy hoạch đội ngũ quản lý kế thừa có chính sách đào tạo nguồn nhân lực trẻ. Giữ chân người lao động phải đảm bảo hai yếu tố: vật chất và tinh thần.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và BKS:

3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

STT	Họ và tên	Chức vụ	ĐVT	Tiền thù lao	Lợi ích khác
1	HỒ QUỐC LỰC	Chủ tịch HĐQT	Đồng	144,000,000	2,317,558,000
2	NGUYỄN THỊ TRA MY	Phó chủ tịch HĐQT	Đồng	144,000,000	1,096,000,000
3	PHẠM HOÀNG VIỆT	Thành viên HĐQT, TGD	Đồng	108,000,000	2,440,433,000
4	TÔ MINH CHĂNG	Thành viên HĐQT	Đồng	108,000,000	1,532,463,000
5	NGUYỄN VĂN KHẢI	Thành viên HĐQT	Đồng	108,000,000	60,000,000
6	LƯU NGUYỄN TRÚC DUNG	Trưởng BKS	Đồng	108,000,000	514,310,000
7	VÕ VĂN SĨ	Thành viên BKS	Đồng	84,000,000	589,420,000
8	LÝ THÁI HƯNG	Thành viên BKS	Đồng	84,000,000	220,008,000
9	TRIỆU MAI LAN	Thư ký	Đồng	36,000,000	617,993,000
	Tổng cộng			924,000,000	9,388,185,000

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hồ Quốc Lực		810.000	1,65%	810.000	1,65%	
2	Dương Ngọc Kim	Vợ Hồ Quốc Lực	242.034	0,49%	204.304	0,42%	Bán 37.730 CP
3	Mã Ích Hưng		162.846	0,33%	62.846	0,13%	Bán 100.000 CP
4	Ngô Kiều Phương	Vợ Mã Ích Hưng	40.364	0,08%	5.994	0,01%	Bán 34.370 CP

5	Chung Thanh Tâm		54.250	0,11%	0	0%	Bán hết
6	Hoàng Thanh Vũ		82.006	0,17%	82.006	0,17%	
7	Triệu Trương Long		56.000	0,11%	20	0%	Bán hết
8	BCH ĐCS công ty	Ông Tô Minh Chăng làm Chủ tịch	616.090	1,26%	0	0%	Bán hết
9	Đặng Kiệt Tường		62.348	0,13%	8	0%	Bán hết
10	Nguyễn Văn Nguyên		50.000	0,10%	0	0%	Bán hết
11	Võ Văn Sĩ		30.000	0,06%	0	0%	Bán hết

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đầy đủ.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH: Tham khảo Phụ lục đính kèm.



Sóc Trăng, ngày 09 tháng 04 năm 2021

Đại diện pháp luật của công ty

TỔNG GIÁM ĐỐC



Hau

PHẠM HOÀNG VIỆT

2020
CÔNG TY CỔ PHẦN
THỰC PHẨM SAO TA
S. T. S

PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

(Báo cáo Tài chính 2020 đã được kiểm toán)

